

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO-BỘ NỘI VỤ
Số: 71/2007/TTLT-
BGDDT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Gia Khiêm tại Công văn số 3091/VPCP-KG ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở địa phương;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non công lập.

Định mức biên chế sự nghiệp trong văn bản này không bao gồm các chức danh hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, đặc điểm về công tác giáo dục và khả năng ngân sách của địa phương.

3. Việc xếp hạng nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non công lập thực hiện theo quy định sau:

Đối với nhà trẻ:

- Hạng I: từ 50 trẻ trở lên;
- Hạng II: dưới 50 trẻ.

b) Đối với trường mẫu giáo và trường mầm non:

Trường	Hạng I	Hạng II
- ở trung du, đồng bằng, thành phố	9 nhóm, lớp trở lên	Dưới 9 nhóm, lớp
- ở miền núi, vùng sâu, hải đảo	6 nhóm, lớp trở lên	Dưới 6 nhóm, lớp

Các hạng I và hạng II của nhà trẻ, trường mẫu giáo và trường mầm non quy định trên đây tương đương với các hạng chín, hạng mười quy định tại Điều 8 của Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập.

4. Số giờ giảng dạy trong một tuần của cán bộ quản lý và giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập được quy định như sau:

- a) Hiệu trưởng trực tiếp lên lớp 2 giờ trong một tuần;
- b) Phó hiệu trưởng trực tiếp lên lớp 4 giờ trong một tuần;
- c) Giáo viên dạy 8 giờ trong 1 ngày.

5. Nhân viên làm công tác văn phòng trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập ngoài việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh còn phải kiêm nhiệm các công việc khác của trường.